TÒA ÁN NHÂN DÂNQUẬN HOÀNG MAI **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **05**/2023/QĐST-KDTM	*Hoàng Mai, ngày 08 tháng 08 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 07 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 24/2023/TLST-KDTM ngày 20 tháng 06 năm 2023.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B;

Trụ sở: L Tower, số X, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T – Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền là: Ông Lê Anh P - Phó giám đốc (Theo giấy ủy quyền số 20a/2017/QĐ-CTHĐQT ngày 26/05/2023 của chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt);

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng là: Ông Bùi Tiến D, ông Trịnh Quốc V, ông Tô Ngọc T (Theo giấy ủy quyền số 8440/2023/UQ-LPBank ngày 15/06/2023 của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt).

Địa chỉ: L Tower, số X, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn S;

Trụ sở: Số X, KĐT T, phường Hoàng Liệt , quận Hoàng Mai, Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Quốc V - Giám đốc;

HKTT: Đội X, thôn L, xã Yên Phương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Quốc V – sinh năm 1981;

2. Bà Phạm Thị Y - sinh năm 1983;

Cùng HKTT: Đội X, thôn L, xã Yên Phương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần B và Công ty TNHH S xác nhận cùng ký Hợp đồng tín dụng số HDTD1012022314 ngày 28/9/2022; Hợp đồng thế chấp số HĐTC101202281 ngày 29/9/2022, Giấy nhận nợ là đúng.

2.2. Ngân hàng Thương mại Cổ phần B và Công ty TNHH S thống nhất xác nhận tính đến ngày 31/7/2023, Công ty TNHH S còn nợ ngân hàng số tiền: **6.431.261.380 đồng** (*Bằng chữ: Sáu tỷ, bốn trăm ba mươi mốt triệu, hai trăm sáu mươi mốt nghìn, ba trăm tám mươi đồng*). Trong đó:

- Dư nợ gốc: 5.998.023.950 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 14.543.091 đồng;
- Nợ lãi quá quá hạn: 418.172.381 đồng;
- Nợ lãi phạt: 521.958 đồng;

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thống nhất với Đại diện của Công ty TNHH S theo phương án trả nợ như sau:

Lộ trình trả nợ bắt đầu từ tháng 7/2023 đến tháng 6/2024, chia thành 12 kỳ trả nợ cụ thể như sau:

+ Kỳ 1: Chậm nhất ngày 30/7/2023 Công ty S sẽ nộp 50.000.000 đồng, và số tiền này sẽ được hạch toán vào nợ gốc;

+ Kỳ 2: Chậm nhất ngày 30/8/2023 Công ty S sẽ nộp 50.000.000 đồng, và số tiền này sẽ được hạch toán vào nợ gốc;

+ Kỳ 3: Chậm nhất ngày 30/9/2023 Công ty S sẽ nộp 100.000.000 đồng, và số tiền này sẽ được hạch toán vào nợ gốc;

+ Kỳ 4: Chậm nhất ngày 30/10/2023 Công ty S sẽ nộp 50.000.000 đồng, và số tiền này sẽ được hạch toán vào nợ gốc;

+ Kỳ 5: Chậm nhất ngày 30/11/2023 Công ty S sẽ nộp 50.000.000 đồng, và số tiền này sẽ được hạch toán vào nợ gốc;

+ Kỳ 6: Chậm nhất ngày 30/12/2023 Công ty S sẽ nộp 100.000.000 đồng, và số tiền này sẽ được hạch toán vào nợ gốc;

+ Kỳ 7: Chậm nhất ngày 30/01/2024 Công ty S sẽ nộp 50.000.000 đồng, và số tiền này sẽ được hạch toán vào nợ gốc;

+ Kỳ 8: Chậm nhất ngày 28/02/2024 Công ty S sẽ nộp 50.000.000 đồng, và số tiền này sẽ được hạch toán vào nợ gốc;

+ Kỳ 9: Chậm nhất ngày 30/03/2024 Công ty S sẽ nộp 100.000.000 đồng, và số tiền này sẽ được hạch toán vào nợ gốc;

+ Kỳ 10: Chậm nhất ngày 29/04/2024 Công ty S sẽ nộp 50.000.000 đồng, và số tiền này sẽ được hạch toán vào nợ gốc;

+ Kỳ 11: Chậm nhất ngày 30/05/2024 Công ty S sẽ nộp 50.000.000 đồng, và số tiền này sẽ được hạch toán vào nợ gốc;

+ Kỳ 12: Chậm nhất ngày 30/06/2024 Công ty S sẽ thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, nợ lãi phạt và toàn bộ số tiền lãi phát sinh đến ngày thực trả..

2.3. Kể từ ngày hòa giải thành Công ty TNHH S tiếp tục phải chịu lãi suất theo đúng thỏa thuận quy định tại Hợp đồng tín dụng HDTD1012022314 ngày 28/9/2022 đã ký kết với LPBank cho đến ngày Công ty TNHH S thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

2.4. Trường hợp, Công ty TNHH S và bên đảm bảo vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào nêu trên thì LPBank được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản đảm bảo để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Các tài sản đảm bảo của khoản vay là :

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản trên đất tại thửa đất số 423, tờ bản đồ số 9 tại địa chỉ: xã Yên Phương, huyện Ý Yên, Tỉnh Nam Định theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản trên đất số CB 169630, số vào sổ cấp GCN: CH 00059/260 QĐ số 10026/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 do UBND huyện Ý Yên cấp ngày 30/12/2015 cho ông Bùi Quốc V, bà Phạm Thị Y.

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản trên đất tại thửa đất số 424, tờ bản đồ số 9 tại địa chỉ: xã Yên Phương, huyện Ý Yên, Tỉnh Nam Định. theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản trên đất số CB 169631, số vào sổ cấp GCN: CH 00060/259 QĐ số 10027/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 cho ông Bùi Quốc V, bà Phạm Thị Y.

Các tài sản đảm bảo này đã được các bên ký kết hợp đồng thế chấp số HĐTC101202281, số công chứng 486/HĐTC quyển số 02/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 29/9/2022 tại Văn phòng Công chứng Ý Yên, tỉnh Nam

Định. Thế chấp đã được đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 29/9/2022. Văn bản cam kết của ông Bùi Quốc V, bà Phạm Thị Y ngày 29/9/2022.

2.5. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí cho tổng số nợ (tính đến ngày 31/07/2023) là: 114.431.261 đồng. Do các đương sự tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trước khi mở phiên toà nên chỉ phải chịu 50% mức án phí theo quy định tương ứng số tiền: **57.215.631 đồng** (*Bằng chữ: Năm mươi bảy triệu, hai trăm mười lăm nghìn, sáu trăm ba mươi mốt đồng)*. Ghi nhận sự tự nguyện của Bị đơn Công ty TNHH S tự nguyện chịu toàn bộ án phí. Do đó:

- Bị đơn Công ty TNHH S phải nộp **57.215.631 đồng** (*Bằng chữ: Năm mươi bảy triệu, hai trăm mười lăm nghìn, sáu trăm ba mươi mốt đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm (Chưa nộp).

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đã nộp 57.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi bảy triệu đồng chẵn*) tiền tạm ứng án phí DSST tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo biên lai số AA/2022/0000101 ngày 20/06/2023 nay được hoàn trả lại 57.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi bảy triệu đồng chẵn*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Quách Mạnh Thành